

Bản án số: **86/2020/HS-ST**
Ngày: 05/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu

Ông Bùi Bá Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 17/4/2020 đối với các bị cáo:

1, Vũ Văn V, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 2 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Nh; Vợ: Lê Thị C, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân :

- Ngày 28/05/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản của công dân (Đã xóa án tích).

- Ngày 25/10/2001, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 01/04/2002 Tòa phúc thẩm – TANDTC xét xử phúc thẩm tuyên y án. Ra trại ngày 20/02/2007 (Đã xóa án tích).

- Ngày 15/01/1999 bị Công an huyện Từ Liêm xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xác minh hiện không còn thông tin lưu trữ về vụ việc trên.

- Ngày 06/09/2013, Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động và xã hội số V Hà Nội trong thời gian 24 tháng (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2, Lê Văn Q (tên gọi khác Lê Văn Q), sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Tuyên và bà Vũ Thị Cảnh; Vợ: Nguyễn Bình An (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/02/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản (Đã xóa án tích).

- Ngày 06/2013 bị Công an huyện Từ Liêm xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (hiện không còn thông tin lưu trữ về vụ việc trên).

- Ngày 20/08/2013 Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội số V Hà Nội trong thời gian 24 tháng (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Đình C, sinh năm: 1972, HKTT: Tổ dân phố Ngọa Long 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Kim V, sinh năm: 1982, HKTT: Tổ dân phố số 2 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 05 phút ngày 21/12/2019 tổ công tác Y1-141 Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư Lê Đức Thọ, Hàm Nghi thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện Lê Văn Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 30N8-3493 phía sau chở Vũ

Văn V có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải của V cất giấu 01 túi nilon màu hồng bên trong có gói giấy màu trắng chứa chất bột khô màu trắng nghi là ma túy. Thấy vậy Q quay đầu xe bỏ chạy thì bị tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Q và V cùng tang vật về trụ sở Công an phường Mỹ Đình 2 để xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) túi nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin có khối lượng 0,115 gam;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia;
- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 30N8-3493, số khung: 372496, số máy: 0421750;

Tại Bản Kết luận giám định số 8456/KLGD-PC09 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: ***Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu hồng đều là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,115 gam.***

Quá trình điều tra xác định:

Lê Văn Q và Vũ Văn V đều là các đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 21/12/2019, V đến khu vực trường Mầm non Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để gặp Q. V hỏi Q có biết chỗ nào bán ma túy không để mua về cùng sử dụng. Q đồng ý và mượn xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 30N8-3493 của anh Nguyễn Kim V (SN: 1982, HKTT: Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội) chở V đến khu vực ngã ba chợ Đồng Xa, thuộc phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Tại đây V và Q gặp một thanh niên không quen biết hỏi mua ma túy, nam thanh niên đồng ý bán, V đưa cho Q số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), Q đưa 100.000 đồng cho nam thanh niên bán ma túy. Sau khi nhận tiền, nam thanh niên điều khiển xe máy chở Q đi lấy ma túy, đi khoảng 50 mét đến đoạn số nhà 74, đường Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì nam thanh niên bảo Q xuống xe đứng chờ để đi lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau nam thanh niên quay lại đưa cho Q 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa ma túy, Q cất gói ma túy vào túi áo rồi quay lại đón V để tìm nơi sử dụng. Khi Q và V đi đến gần ngã tư Lê Đức Thọ - Hàm Nghi phát hiện thấy Công an nên Q đưa cho V gói nilong chứa ma túy

để cất giấu, V giấu gói ma túy trong túi áo khoác bên phải, Q quay đầu xe bỏ chạy nhưng bị tổ công tác Y1-141 Công an thành phố Hà Nội bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn Q, Vũ Văn V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đã bán ma túy (như Q và V khai), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 30N8-3493, số khung: 372496, số máy: 0421750 thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu đứng tên anh Phạm Đình C (SN: 1972, HKTT: TDP Ngọa Long 2, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra anh C khai ngày 21/12/2019 anh C cho anh Nguyễn Kim V (SN: 1982, HKTT: Mỹ Đình 2. Nam Từ Liêm, Hà Nội – là em họ C) mượn xe máy trên làm phương tiện đi lại, phục vụ sinh hoạt. Sau đó anh V đã cho Q mượn để đi giải quyết công việc cá nhân. Anh C và anh V không biết việc Q mượn xe trên để đi mua ma túy về sử dụng. Ngày 27/02/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 27 trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 30N8-3493 cho anh Phạm Đình C là chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Lê Văn Q và Vũ Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Q và Vũ Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn V từ 15 đến 18 tháng tù ; xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cho bị cáo Q. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 8456/KLĐG-PC09 ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Những chứng cứ trên đây đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 21 tháng 12 năm 2019, tại khu vực ngã tư Lê Đức Thọ - Hàm Nghi thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Lê Văn Q và Vũ Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Y1- 141 Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Lê Văn Q và Vũ Văn V đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội, không chịu lao động, rèn luyện tu dưỡng bản thân, còn rủ nhau đi mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo V là người khởi xướng, bị cáo Q là người đi mượn xe máy để chở bị cáo V đi mua ma túy, bị cáo V đã đưa 100.000 đồng cho bị cáo Q đi mua

ma túy. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Vũ Văn V và giám định viên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 30N8-3493, số khung: 372496, số máy: 0421750 thu giữ của bị cáo Q là xe của anh Phạm Đình C cho anh Nguyễn Kim V mượn để làm phương tiện đi lại, sau đó anh V cho Q mượn đi giải quyết công việc cá nhân. Anh C và anh V không biết Q mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả chiếc xe trên cho anh Phạm Đình C. Anh C nhận lại tài sản không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn V và Lê Văn Q (Lê Văn Q) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Vũ Văn V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2019.

Xử phạt Lê Văn Q (Lê Văn Q) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2019.

* Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Vũ Văn V và giám định viên; Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q (Lê Văn Q) 01 điện thoại di động Nokia màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng số 128 ngày 06/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

* Án phí: Các bị cáo Vũ Văn V và Lê Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh